

Số: **135a**/2024/QĐST-HNGĐ

Bình Đại, ngày 09 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 172/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chị Bùi Thị Ngọc T**, sinh ngày 17/11/2003.

Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Anh TRẦN NHẬT P**, sinh ngày 27/3/2002.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, **116**, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Ngọc T và anh TRẦN NHẬT P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ngọc T và anh TRẦN NHẬT P thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh TRẦN NHẬT P đồng ý để chị Bùi Thị Ngọc T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên TRẦN NHẬT T, sinh ngày 16/9/2021.

Anh TRẦN NHẬT P có nghĩa vụ đóng góp nuôi con với **chị** Bùi Thị Ngọc T số tiền là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng). Thời gian cấp dưỡng

tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật (ngày 24/4/2024) cho đến khi cháu Trần Nhật T thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh TRẦN NHẬT P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị BUI THỊ NGỌC T trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh TRẦN NHẬT P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, **Điều 116** và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay **đổi mức** cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến
- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.
- Về án phí:

+ *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị BUI THỊ NGỌC T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị BUI THỊ NGỌC T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005566 ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, Chị BUI THỊ NGỌC T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ *Án phí cấp dưỡng nuôi con*: **Anh** TRẦN NHẬT P phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- **UBND xã Định Trung**
(Số 24, ngày 13/4/2022) ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên